

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG

Số: 17 /2024/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 12 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ đối với trẻ em  
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG KHÓA X, KỲ HỌP THỨ CHÍN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em;*

*Xét Tờ trình số 151/TTr-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ đối với trẻ em trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách hỗ trợ đối với trẻ em trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2024. *miuach*

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Nghiêm**



## QUY ĐỊNH

**Một số chính sách hỗ trợ đối với trẻ em trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**  
(Kèm theo Nghị quyết số **17** /2024/NQ-HĐND ngày **10** tháng **12** năm **2024**  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

###### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi thăm, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhân dịp Tết Nguyên đán; mức hỗ trợ trẻ em bị bạo lực, bị ngược đãi, bị tai nạn thương tích phải điều trị nội trú từ 03 ngày trở lên tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện và tương đương trở lên; trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em tử vong do bị bạo lực, bị ngược đãi, bị tai nạn thương tích, bị xâm hại tình dục; mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với trẻ em dưới 03 tuổi thuộc hộ nghèo; mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với trẻ em khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nhẹ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

###### 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các đối tượng được quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 11, Điều 15 của Quy định này và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### Chương II

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT

##### Mục 1

#### CHÍNH SÁCH THĂM, TẶNG QUÀ CHO TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định khoản 1 Điều 10 Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016.

##### Điều 3. Điều kiện áp dụng chính sách

Trẻ em quy định tại Điều 2 Quy định này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có nơi cư trú trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
- Không vi phạm pháp luật, không nghiện ma túy. Trường hợp vi phạm pháp luật hoặc nghiện ma túy thì phải chấp hành xong hình phạt do vi phạm pháp luật



hoặc chấp hành xong các biện pháp cai nghiện ma túy, điều trị nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy.

#### **Điều 4. Mức chi**

Mức chi thăm, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dịp Tết Nguyên đán bằng 01 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây gọi là mức chuẩn).

#### **Điều 5. Cách thức thực hiện**

Trên cơ sở danh sách trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đang quản lý, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện rà soát trẻ em đủ điều kiện hưởng chính sách theo quy định tại Điều 3 Quy định này, lập danh sách theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, tổ chức thực hiện việc thăm, tặng quà tết Nguyên đán cho trẻ em theo đúng mức quy định tại Điều 4 Quy định này.

### **Mục 2**

## **HỖ TRỢ TRẺ EM BỊ BẠO LỰC, BỊ NGƯỢC ĐÃI, BỊ TAI NẠN THƯƠNG TÍCH, BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC**

#### **Điều 6. Đối tượng hỗ trợ**

1. Trẻ em bị bạo lực, bị ngược đãi, bị tai nạn thương tích phải điều trị nội trú từ 03 ngày trở lên tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện và tương đương trở lên.

2. Trẻ em bị xâm hại tình dục.

3. Trẻ em tử vong do bị bạo lực, bị ngược đãi, bị tai nạn thương tích, bị xâm hại tình dục.

#### **Điều 7. Điều kiện hỗ trợ**

Trẻ em quy định tại Điều 6 Quy định này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có nơi cư trú trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Không vi phạm pháp luật, không nghiện ma túy. Trường hợp vi phạm pháp luật hoặc nghiện ma túy thì phải chấp hành xong hình phạt do vi phạm pháp luật hoặc chấp hành xong các biện pháp cai nghiện ma túy, điều trị nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy.

3. Không thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Điều 13 hoặc Điều 14 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

#### **Điều 8. Mức chi hỗ trợ**

1. Trẻ em bị bạo lực, bị ngược đãi, bị tai nạn thương tích phải điều trị nội trú từ 03 ngày trở lên tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện và tương đương trở lên: Hỗ trợ bằng 05 lần mức chuẩn/lần.

2. Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thuộc hộ nghèo, cận nghèo: hỗ trợ bằng 10 lần mức chuẩn/lần.

3. Trẻ em bị xâm hại tình dục: hỗ trợ bằng 15 lần mức chuẩn/lần.

4. Hỗ trợ chi phí mai táng cho trẻ em tử vong do bị bạo lực, bị ngược đãi, bị tai nạn thương tích, trẻ em bị xâm hại tình dục bằng 20 lần mức chuẩn.

### **Điều 9. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Trong cùng một vụ việc, nếu trẻ em đồng thời thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Quy định này thì được hỗ trợ với mức cao nhất.

2. Hỗ trợ 01 lần trên một vụ việc và tối đa không quá 02 lần trong năm đối với trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em bị bạo lực, bị ngược đãi, bị tai nạn thương tích phải điều trị nội trú từ 03 ngày trở lên tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện và tương đương trở lên.

3. Trẻ em được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 8 Quy định này nếu tử vong thì được hỗ trợ mai táng phí.

### **Điều 10. Cách thức thực hiện**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Kinh phí hỗ trợ được chi cho trẻ em hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp hoặc người chăm sóc thay thế của trẻ em theo quy định của pháp luật, với điều kiện đối tượng này không phải là người gây ra bạo lực, ngược đãi, tai nạn thương tích, xâm hại tình dục đối với trẻ em được hỗ trợ theo Quy định này.

## **Mục 3**

### **TRỢ CẤP XÃ HỘI HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI TRẺ EM DƯỚI 03 TUỔI THUỘC HỘ NGHÈO**

#### **Điều 11. Đối tượng hưởng trợ cấp**

Trẻ em dưới 03 tuổi thuộc hộ nghèo.

#### **Điều 12. Điều kiện hưởng trợ cấp**

Trẻ em quy định tại Điều 11 Quy định này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có nơi cư trú trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Thuộc hộ nghèo được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp giấy chứng nhận hộ nghèo.

3. Không thuộc đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng quy định tại khoản 7 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

#### **Điều 13. Mức trợ cấp hàng tháng**



Mức trợ cấp xã hội hàng tháng bằng 1,5 lần mức chuẩn.

#### **Điều 14. Cách thức thực hiện**

Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

### **Mục 4**

## **TRỢ CẤP XÃ HỘI HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI TRẺ EM KHUYẾT TẬT THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO**

#### **Điều 15. Đối tượng hưởng trợ cấp**

Trẻ em khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nhẹ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

#### **Điều 16. Điều kiện hưởng trợ cấp**

Trẻ em quy định tại Điều 15 Quy định này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có nơi cư trú trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Được cấp có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nhẹ theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

3. Riêng đối với trẻ em trên 06 tuổi, ngoài điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều này thì Phần 2 Mục IV Mẫu số 03 Phiếu xác định mức độ khuyết tật đối với người từ đủ 06 tuổi trở lên ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH phải đạt từ 05 đến 06 điểm.

4. Thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

#### **Điều 17. Mức trợ cấp hàng tháng**

Mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với trẻ em khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nhẹ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo bằng 01 lần mức chuẩn.

#### **Điều 18. Cách thức thực hiện**

Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 19. Kinh phí thực hiện**

Sử dụng từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

#### **Điều 20. Điều khoản thi hành**

1. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

